TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN BV - TP. HÀ NỘI

Bản án số: 542/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 06 tháng 12 năm 2022.
V/v: "L*y hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN BV

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thưởng**.

Các Hội thẩm nH dân:

+ Ông **Nguyễn Đại Huy.**

+ Ông **Lê Văn Hoan**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến**, Thư ký Tòa án nH dân huyện BV, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BV tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân H, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nH dân huyện BV xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 517/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp: "*Hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX- ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Kim L, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1988.

Đều có địa chỉ: Thôn M Tr, xã V Th, huyện BV, TP Hà Nội.

(Chị L có mặt, Anh M xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:

Bà Lê Thị N, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn M Tr, xã V Th, huyện BV, TP Hà Nội.

(Bà N xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 09/11/2022 chị Đào Thị Kim L trình bày như sau: Chị Đào Thị Kim L và anh Đỗ Văn M có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã V Th ngày 06/04/2011. Sau khi kết hôn vợ, chồng chị L về chung sống với nhau ngay tại nhà anh M, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH mâu thuẫn vợ, chồng do tính tình không hợp cuộc sống vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, hai người không hiểu và không có sự chia sẻ với nhau nên cuộc sống chung của vợ, chồng không hạnh phúc. Hai vợ, chồng đã sống ly tH và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 8/2022 cho đến nay.

Nay chị L xác định tình cảm vợ, chồng giữa chị L và anh M không còn, chị L đề nghị Tòa án nH dân huyện BV giải quyết cho chị L được ly hôn anh M để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con chung: Có 02 con chung, cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/10/2013 và Đỗ Gia H, sinh ngày 03/9/2015. Cháu H hiện đang ở cùng chị L, cháu H đang ở với anh M và bà N là bà nội. Nay quan điểm của chị L xin được nuôi cháu H, giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng. Chị L không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 10/11/2022 anh Đỗ Văn M trình bày như sau: Anh M và chị L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã V Th ngày 06/04/2011. Sau khi kết hôn vợ, chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh M tại xã V Th cùng bố, mẹ anh M, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng thường xuyên cãi nhau, hai bên luôn bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai vợ, chồng đã sống ly tH và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ, chồng từ tháng 08 năm 2022 cho đến nay. Nay anh M xác định tình cảm vợ, chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện BV giải quyết cho anh M được ly hôn chị L.

Về con chung: Có 02 con chung, cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/10/2013 và Đỗ Gia H, sinh ngày 03/9/2015. Cháu H và cháu H đang ở cùng tôi và mẹ đẻ tôi. Nay vợ, chồng ly hôn anh M có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cháu H, giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng, hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung.

* Công nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh Đỗ Văn M còn có đơn xin được vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án.

Tại bản tự khai của bà Lê Thị N ngày 11/11/2022: Bà N là mẹ đẻ của anh Đỗ Văn M, là mẹ chồng của chị Đào Thị Thị L. Ngày 06/04/2011 anh M và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp tại UBND xã V Th. Sau khi kết hôn anh M, chị L về chung sống với nhau ngay tại nhà bà N, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng đến tháng 08/2022 hai vợ, chồng anh M, chị L mới sống ly thân. Từ khi hai vợ, chồng chị L, anh M sống ly thân thì cháu H và cháu H ở với anh M và bà N. Hiện nay anh M đi làm ăn xa và có nhờ bà N là chăm sóc cháu H và cháu H, hàng tháng anh M và chị L gửi tiền về cho bà N nuôi hai con. Nguyện vọng của bà N mong muốn Tòa án nhân dân huyện BV xem xét giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt cho cháu H và cháu H phát triển về thế chất và tinh thần. Đối với thời gian bà N chăm sóc cháu H và cháu H trong thời gian anh M đi làm ăn vắng nhà, bà N không yêu cầu chị L và anh M phải thanh toán tiền công sức chăm sóc cháu H và cháu H. Nay vì điều kiện công việc bà N không thể có mặt tại Tòa án để làm việc được nên bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Đào Thị Kim L giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con chung, tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung. Anh Đỗ Văn M và bà Lê Thị N đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện BV phát biểu quan điểm: Về việc thực hiện Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Kim L. Cho chị Đào Thị Kim L được ly hôn anh Đỗ Văn M. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Đào Thị Kim L nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Đỗ Văn M nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L, anh M cho đến khi anh, chị có yêu cầu. Tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung: Không có. Về án phí: Buộc chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1].Về tố tụng: Chị Đào Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Đỗ Văn M có hộ khẩu trường trú tại: Thôn M Tr, xã V Th, huyện BV, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BV, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Đỗ Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M và bà N theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đào Thị Kim L và anh Đỗ Văn M là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại xã V Th ngày 06/04/2011. Sau khi kết hôn chị L và anh M về chung sống với nhau ngay tại nhà anh M, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ, chồng chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng từ tháng 08/2022, do đó chị L bỏ nhà anh M về nhà bố, mẹ đẻ ở từ tháng 08/2022. Vợ, chồng sống ly tH, cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng từ đó đến nay không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Nay chị L và anh M đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn, hai bên đều nhất trí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh M trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nH không đạt được, đời sống chung vợ chồng giữa chị L và anh M không thể tiếp tục duy trì. Do anh M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt do đó đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Kim L và anh Đỗ Văn M.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung, cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/10/2013 và Đỗ Gia H, sinh ngày 03/9/2015. Giải quyết ly hôn chị L và anh M đều thống nhất quan điểm giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi tròn đủ 18 tuổi, giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng cho đến khi tròn đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận về con chung của chị L và anh M là hoàn toàn tự nguyện nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về con chung của chị L và anh M. Giao cho chị Đào Thị Kim L được nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/10/2013 đến khi cháu H tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho chị anh Đỗ Văn M được nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 03/9/2015 đến khi cháu H tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L và anh M cho đến khi chị L hoặc anh M có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi

khác.

Về thời gian bà Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và cháu H là con của chị L và anh M vì chị L và anh M đều phải đi làm xa, trong quá trình Tòa án nH dân Huyện BV giải quyết vụ án bà Lê Thị N không yêu cầu chị L, anh M phải thanh toán tiền công nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và cháu H nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3.Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Chị L và anh M đều thừa nhận không có.

2.4. Về án phí: Anh Chị Đào Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Công nhận sự thuần tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Kim L và anh Đỗ Văn M.

2. Con chung: Có 02 con. Giao cho chị Đào Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 28/10/2013 đến khi cháu H tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Giao cho anh M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Gia H, sinh ngày 03/9/2015 đến khi cháu H tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Thị Kim L, anh Đỗ Văn M cho đến khi anh hoặc chị có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị L và anh M được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Án phí: Chị Đào Thị Kim L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số:

0060626 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV. Nay khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí vào khoản tiền án phí chị L phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Kim L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Anh Đỗ Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị N được quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ L quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dânsự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tựnguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hànhán theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành ánđược thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TANDTPHà Nội*
- *VKS huyện BV*
- *THA BV*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

CÁC HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTPHà Nội

- VKS huyện BV

- THA BV

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NH DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TANDTPHà Nội*

- VKS huyện BV

- THA BV

- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NH DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA